

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-8-2025
V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh;

Bà Đỗ Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Quang Thi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Minh Nguyệt** - Kiểm sát viên. Ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự: Nguyên đơn: **Bà Trần Thị H, sinh năm 1979; căn cước công dân số: 049179001843.** (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là thôn T, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Ông Phạm Đình C, sinh năm: 1975; **chứng minh nhân dân số: 271141275.** (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là thôn T, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Trần Thị H, trình bày: Bà Trần Thị H và ông Phạm Đình C yêu thương nhau rồi đi đến kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2011 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống

khá hạnh phúc, nhưng sau đó trong quá trình chung sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, quan điểm nuôi dạy con cái dẫn đến thường xuyên cãi vã. Nay nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Đình C. Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Phạm Đình C có 01 người con chung là cháu Phạm Gia H1, sinh ngày 06/7/2013. Hiện nay cháu H1 đang sống chung với bà H. Nếu ly hôn bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1. Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai, bị đơn ông Phạm Đình C trình bày: Ông Phạm Đình C xác định giữa ông C và bà H có mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân. Vì vậy, bà H2 yêu cầu ly hôn với ông C thì ông C đồng ý. Về con chung: Ông C đồng ý giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H1 và ông C không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì bận công việc nên ông C xin vắng mặt tại cái buổi làm việc và tại phiên toà, ông C đề nghị Toà án xét xử vắng mặt ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị H và ông Phạm Đình C có đăng ký kết hôn, nay bà H xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Phạm Đình C có nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã K, Thành phố Hồ Chí Minh), căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân khu vực 14 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bà Trần Thị H và ông Phạm Đình C có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình trong các biên bản làm việc, bản khai tại Tòa án nên căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông C, bà H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Phạm Đình C cùng xác nhận, giữa ông C và bà H có mâu thuẫn vợ chồng. Theo bà H thì nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, quan điểm nuôi dạy con cái dẫn đến thường xuyên cãi vã. Nay bà H cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Phạm Đình C.

Ông C thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân và đồng ý ly hôn. Tuy nhiên ông C không đến tham gia hòa giải nên không thể ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông C và bà H.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông C.

[4] Về con chung: Bà H và ông C có 01 người con chung là cháu Phạm Gia H1, sinh ngày 06/7/2013. Bà H có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Gia H1. Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C đồng ý với nguyện vọng nuôi con chung của bà H.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến, nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi là cháu Phạm Gia H1, ghi nhận được nội dung là nguyện vọng của cháu H1 mong muốn được sống chung với bà H.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền và lợi ích được bảo vệ và nhận thấy bà H có nơi ở ổn định, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho bà H được trực tiếp nuôi cháu H1.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà H thay đổi ý kiến và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con. Vì bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà H là không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Phạm Đình C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị H được ly hôn với ông Phạm Đình C.

Về con chung: Bà Trần Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Gia H1, sinh ngày 06/7/2013. Ông Phạm Đình C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Đình C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Phạm Đình C không yêu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002304, ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11 tháng 8 năm 2025) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà H và ông C đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cùng cấp;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Kim Long;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Trương Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Trương Văn Tiến

